

Bản án số: 44 /2020/HS-ST

Ngày: 26/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Đ M T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 06 tháng 7 năm 1986 tại: Huyện M H, tỉnh Qu B. Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Cán bộ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ H C sinh năm 1955 và bà Tr Th Th sinh năm 1963; có vợ là Tr Th Th H sinh năm 1990 và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/9/2020 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông C Qu D – sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B (Có mặt)

Anh Đ M T1 – sinh năm 1987

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B (Có mặt)

- Người làm chứng:

Ông Ng X H – sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B
Bà Đ Th M H – sinh năm 1965
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/02/2019, Đ M T điều khiển xe ô tô của gia đình đến nhà C Qu D ở tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B để hỏi mượn tiền làm công trình xây dựng. T đưa cho ông D 01 giấy đăng ký xe ô tô số 010105, mang tên Đ M T và 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 7592158 của xe ô tô BKS 73C-066... Khi T đưa số giấy tờ trên, ông D đối chiếu với xe ô tô mà T đi đến thì thấy cùng thông tin nên ông D đồng ý cho T mượn 70.000.000 đồng. T viết giấy mượn tiền và để lại giấy tờ xe trên cho ông D rồi hẹn đến ngày 18/3/2019 sẽ trả, nếu không trả được thì đem xe ô tô đến cho ông D. Đến ngày 18/3/2019 T chưa trả tiền cho ông D mà đến vay thêm của ông D số tiền 60.000.000 đồng để hoàn thành công trình và hẹn đến ngày 18/4/2019 sẽ hoàn trả. Ngày 03/6/2019 Đ M T trả cho ông D số tiền 5.000.000 đồng và đến ngày 05/7/2019 Đ M T trả tiếp cho ông D 5.000.000 đồng, sau đó không thấy T trả tiền nên nhiều lần ông D gọi điện nhưng T xin khất nợ không trả. Vào khoảng tháng 01/2020 ông D nghe thông tin và biết được giấy tờ đăng ký xe ô tô T đưa cho ông D là giấy tờ giả, ông D tiếp tục gọi điện cho T đòi trả tiền vay nhưng T cứ khất lần mãi không trả. Ngày 06/5/2020 C Qu D làm đơn trình báo gửi đến Công an huyện Minh Hóa đề nghị giải quyết. Ngày 20/8/2020 Đ M T đến nhà trả cho ông C Qu D số tiền 120.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Đ M T khai nhận: T đặt mua giấy đăng ký xe ô tô giả trên mạng Internet mang tên Đ M T theo thông tin trong giấy đăng ký xe ô tô của người khác để mượn xe lưu thông trên đường. Đến tháng 02/2019 do thiếu tiền làm công trình xây dựng nên sử dụng giấy tờ giả để thế chấp vay tiền của ông C Qu D như trên.

Tại bản kết luận giám định số 761/PC09(GĐ) ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận:

- Giấy đăng ký xe ô tô số 010105, tên chủ xe : Đ M T, biển số đăng ký 73C – 066.. là giả.

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số : KC 7592158; biển đăng ký 73C – 066... là thật.

- Chữ viết, chữ ký đứng tên Đ M T trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ viết, chữ ký của Đ M T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người viết, ký ra.

Về trách nhiệm dân sự: Việc vay mượn tiền giữa Đ M T và C Qu D, quá trình điều tra Đ M T đã trả hết tiền vay còn lại cho C Qu D.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- 01 giấy mượn tiền, kích thước (25,7 x21)cm, hình chữ nhật, với người mượn do Đ M T ký tên; giấy đã cũ. (Được lập lưu giữ trong hồ sơ vụ án.)

- 01 giấy đăng ký xe ô tô hình chữ nhật, kích thước (6,9x10,1)cm, số 010105, tên chủ xe Đ M T, số máy P4AT2321672, số khung 4DD7HW639839, biển số đăng ký 73C – 066.. do phó trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình - Thượng tá Lê Xuân Thu ký.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, kích thước (14,7x20.9)cm hình chữ nhật, biển đăng ký 73C – 066.., nhãn hiệu MAZDA, số máy P4AT2321672, số khung MM70R4DD7HW639839 do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Quảng Bình ông Phạm Công Lĩnh ký.

Cáo trạng số 41/CT-VKSMH ngày 22/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Đ M T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ M T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi và xử lý vật chứng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Ngày 28/02/2019, tại nhà ông C Qu D ở tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B, Đ M T sử dụng giấy 01 giấy đăng ký xe ô tô giả, số 010105, mang tên Đ M T và 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô thể chấp vay tiền của ông C Qu D 70.000.000 đồng, sau đó tiếp tục đến vay 60.000.000 đồng của ông D.

Tại phiên tòa bị cáo Đ M T đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đ M T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất nguy hiểm trong xã hội. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Đ M T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo cải tạo tại địa phương là đủ tính răn đe và cho bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Việc vay mượn tiền giữa Đ M T và ông C Qu D theo giấy vay tiền, bị cáo Đ M T đã trả hết cho ông C Qu D, tại phiên tòa ông D không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với vật chứng là 01 giấy mượn tiền, kích thước (25,7 x21)cm, hình chữ nhật, với người mượn do Đ M T ký tên; giấy đã cũ đã được lập lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên không xem xét.

Căn cứ Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 giấy đăng ký xe ô tô hình chữ nhật, kích thước (6,9x10,1)cm, số 010105, tên chủ xe Đ M T, số máy P4AT2321672, số khung 4DD7HW639839, biển số đăng ký 73C – 066.. do phó trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình - Thượng tá Lê Xuân Thu ký.

Căn cứ Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Đ M T1:

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, kích thước (14,7x20.9)cm hình chữ nhật, biển đăng ký 73C – 066.., nhãn hiệu MAZDA, số máy P4AT2321672, số khung MM70R4DD7HW639839 do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Quảng Bình ông Phạm Công Lãnh ký.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[7] Về hình phạt bổ sung: không.

[8] Ngoài hành vi phạm tội như trên, Đ M T còn khai: Vào ngày 04/3/2019 Đ M T thế chấp giấy đăng ký xe ô tô giả vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp huyện M H 300.000.000 đồng. Đến ngày 14/10/2019 T đã trả hết số tiền 300.000.000 đồng (hồ sơ đã tắt toán). Sau khi hồ sơ vay tắt toán, phía ngân hàng đã trả lại tài sản thế chấp cho người vay, T khai sau khi lấy các giấy tờ từ ngân hàng về hiện để ở đâu không nhớ, không tìm được. Quá trình điều tra không truy tìm được giấy chứng nhận xe ô tô nói trên nên không có căn cứ xác định giấy đăng ký xe trên là giấy tờ giả.

Đối với giấy đăng ký xe ô tô giả T sử dụng thế chấp vay tiền của ông C Qu D, T khai đặt mua trên trang mạng Internet, T không nhớ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không tiến hành điều tra được.

[9] Về án phí: Bị cáo Đ M T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đ M T phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đ M T.

Xử phạt bị cáo Đ M T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày 26/11/2020. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi

phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đ M T không quá thời hạn từ khi tuyên án cho đến khi bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 giấy đăng ký xe ô tô hình chữ nhật, kích thước (6,9x10,1)cm, số 010105, tên chủ xe Đ M T, số máy P4AT2321672, số khung 4DD7HW639839, biển số đăng ký 73C – 066.. do phó trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình - Thượng tá Lê Xuân Thu ký.

Căn cứ Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Đ M T1:

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, kích thước (14,7x20.9)cm hình chữ nhật, biển đăng ký 73C – 066.., nhãn hiệu MAZDA, số máy P4AT2321672, số khung MM70R4DD7HW639839 do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Quảng Bình ông Phạm Công Lĩnh ký.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ M T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

